

Số: /BC-STC

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG THÁNG 11 VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ
GIÁ - CÔNG SẢN THÁNG 11/2023.

I. TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2023:

- Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

Theo số liệu Cục Thống kê cung cấp, chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (CPI) tháng 11/2023 tăng 0,14% so với tháng trước (Trong đó: khu vực thành thị tăng 0,21% so với tháng trước; khu vực nông thôn tăng 0,11% so với tháng trước).

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, tháng 11/2023 có 05 nhóm tăng giá, 04 nhóm giảm giá và 02 nhóm hàng ổn định:

- Có 05/11 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước, cụ thể như sau:

- + Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,56%;
- + Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,27%;
- + Nhóm giao thông tăng 0,15%;
- + Nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,02%;
- + Nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,35%.

- Có 04/11 nhóm giảm giá, cụ thể như sau:

- + Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,51%;
- + Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,53%;
- + Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng giảm 0,62%;
- + Nhóm thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,01%;

Chỉ số giá tiêu dùng, Vàng và Đôla Mỹ tháng 11/2023 (số liệu của Cục Thống kê tỉnh):

Tên nhóm	So với cùng kỳ tháng năm trước (%)	So với tháng trước (%)	Bình quân cùng kỳ (%)
- Chỉ số giá chung:	103,86	100,14	104,48
- Chỉ số giá lương thực:	114,36	103,37	108,98
- Chỉ số giá thực phẩm:	101,76	99,95	101,93
- Chỉ số hàng hóa và các dịch vụ khác:	108,59	100,35	105,91
+ Chỉ số giá vàng:	109,69	103,73	103,19
+ Chỉ số Đôla Mỹ:	99,23	100,05	102,21

- Phân tích cụ thể.

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống:

a. Lương thực:

- Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 11/2023 tăng 3,37% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 4,35% do nhu cầu về lương thực, thực phẩm tăng cao, lượng gạo xuất khẩu ra nước ngoài tăng mạnh. Giá gạo tẻ thường Khang Dân dao động từ 17.241 – 180500 đồng/kg; giá gạo tẻ Xi Dẻo từ 16.992 – 18.500 đồng/kg;

b. Thực phẩm:

- Giá thực phẩm tháng 11/2023 giảm 0,05% so với tháng trước chủ yếu tập trung ở một số mặt hàng sau;

+ Giá thịt lợn giảm 0,35% so với tháng trước do nhu cầu tiêu thụ giảm;

+ Giá thịt gia cầm giảm 0,08% so với tháng trước, trong đó chủ yếu giảm ở giá thịt gà 0,09% do nhu cầu tiêu dùng giảm;

+ Giá quả tươi và chế biến tháng 11/2023 giảm: quả có múi như cam, chanh, giảm 1,12% so với tháng trước do đang vào chính vụ thu hoạch.

2. Thiết bị và đồ dùng gia đình:

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 11/2023 tăng 0,27% so với tháng trước, nguyên nhân tăng do giá nguyên liệu đầu vào, chi phí nhân công tăng.

3. Giao thông:

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 11/2023 tăng 0,15% so với tháng trước, do chi phí nhân viên, thuê kho bãi tăng.

4. Văn hóa, giải trí và du lịch:

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 11/2023 tăng 0,02% so với tháng trước do dịch vụ văn hóa tăng 0,03%; chỉ số giá nhóm hoa, cây cảnh, vật cảnh tăng 1,49% nhu cầu phục vụ tri ân Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

5. Hàng hóa và dịch vụ khác:

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 11/2023 tăng 0,35% so với tháng trước, chủ yếu ở giá đồ dùng cá nhân, giá dịch vụ về hiếu, hỉ tang và do chi phí vận chuyển, nhu cầu dịch vụ tăng.

6. Đồ uống và thuốc lá:

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 11/2023 giảm 0,51% so với tháng trước, do nhu cầu tiêu dùng giảm, hết chương trình khuyến mãi tại siêu thị, mặt khác hàng mới nhập về để chuẩn bị đón Noel và tết Dương lịch.

7. May mặc, mũ nón, giày dép:

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tháng 11/2023 giảm 0,32% so với tháng trước do các cửa hàng hạn chế hàng tồn kho. Ở chiều ngược lại giá may mặc khác tăng 0,50%; dịch vụ may mặc tăng 0,25% do chi phí nhân công tăng, qua mẫu mới về bán Tết.

8. Thuốc và dịch vụ y tế:

Chỉ số giá thuốc và dịch vụ y tế mười một giảm 0,01% so với tháng trước, do một số các thiết bị y tế có chương trình khuyến mãi để kích cầu.

9. Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng:

Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 11/2023 giảm 0,53% so với tháng trước. Diễn biến giá một số mặt hàng trong nhóm như sau:

- Tiền nhà thuê giảm 0,57% so với tháng trước do nhu cầu giảm, kinh tế khó khăn các doanh nghiệp không có hợp đồng, đơn hàng nên cắt giảm nhân công khiến công nhân trả nhà thuê về quê;

- Giá gas từ ngày 01/11/2023 điều chỉnh tăng 4.020 đồng/bình 12 kg so với tháng trước do giá gas trong nước phụ thuộc vào diễn biến thế giới và điều chỉnh theo mức tương ứng.

- Giá xăng, dầu điều chỉnh vào ngày 01/11/2023, 13/11/2023 và 23/11/2023. Ngày 13/11/2023 (Vùng 2) giá xăng, dầu Petrolimex như sau:

STT	Mặt hàng	Đơn giá (đồng/ lít)
1	Xăng 95-V	24.700
2	Xăng 95-III	24.000
3	Xăng sinh học E5 RON 92-II	22.710
4	Diesel 0,001S-V	22.720
5	Diesel 0,05S-II	21.290
6	Dầu hỏa dân dụng	21.940

12. Giá vàng và Đôla Mỹ:

- Giá vàng tháng này tăng 3,73% so với tháng trước, tăng 9,69% so với cùng kỳ năm trước do giá vàng biến động theo giá vàng thế giới.

- Đồng đô la Mỹ tăng so với tháng trước, chỉ số tháng này là 100,05% tăng 0,05% so với tháng trước và giảm 0,77% so với cùng kỳ năm trước.

Diễn biến cụ thể giá vàng và đô la Mỹ trong tháng 11/2023 như sau:

(ĐVT: ngàn đồng/lượng, đồng/USD)

I	Vàng SJC thẻ	Ngày 03/11	Ngày 11/11	Ngày 20/11	Ngày 27/11
1	Mua vào	69.650	69.300	70.150	71.700
2	Bán ra	70.380	70.330	70.880	72.530
II	Vàng 99,99 nhẫn	Ngày 03/11	Ngày 11/11	Ngày 20/11	Ngày 27/11
1	Mua vào	58.750	58.600	60.150	60.600
2	Bán ra	59.750	59.550	60.250	61.700
III	Đôla Mỹ: NH	Ngày	Ngày	Ngày	Ngày

	(Vietcombank)	03/11	11/11	20/11	27/11
1	Mua vào	24.350	24.130	24.005	24.075
2	Bán ra	24.690	24.470	24.345	24.415

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ - CÔNG SẢN THÁNG 11/2023:

- Thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất: 0 hồ sơ, Luỹ kế 7 hồ sơ;
- Thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: 0 hồ sơ, Luỹ kế 14 hồ sơ;
- Thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất: 0 hồ sơ, Luỹ kế 6 hồ sơ;
- Trình UBND tỉnh phê duyệt giá trị hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi diện tích đất: 0 hồ sơ, Luỹ kế 02 hồ sơ;
- Xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp: 0 hồ sơ, Luỹ kế: 11 hồ sơ;
- Báo cáo Thẩm định dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: 03 hồ sơ, Luỹ kế: 26 hồ sơ;
- Báo cáo Thẩm định dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: 03 hồ sơ, Luỹ kế: 26 hồ sơ;
- Báo cáo UBND tỉnh về đề án sử dụng tài sản công: 01 hồ sơ, Luỹ kế: 4 hồ sơ;
- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản công sung quỹ Nhà nước và xác lập quyền sở hữu toàn dân: 01 hồ sơ, Luỹ kế: 5 hồ sơ;
- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán các dự án: 0 hồ sơ, Luỹ kế: 4 hồ sơ;
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thanh lý, điều chuyển tài sản công theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị: 01 hồ sơ, Luỹ kế: 14 hồ sơ;
- Trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP: 03 hồ sơ, Luỹ kế: 18 hồ sơ;
- Thẩm định một số nội dung công việc khác liên quan đến lĩnh vực quản lý giá - Công sản: 5 hồ sơ;
- Ban hành kết luận định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; 05 hồ sơ, Luỹ kế: 21 hồ sơ;
- Báo cáo tình hình giá cả thị trường hằng tháng theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính: 01 hồ sơ, Luỹ kế: 10 hồ sơ;
- Báo cáo tình hình triển khai, thực hiện các quy định của Luật, nghị định, thông tư: 0 hồ sơ, Luỹ kế 14 hồ sơ;

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác theo thời gian quy định: 0 hồ sơ, Luỹ kế: 12 hồ sơ;

- Góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật và các nội dung khác theo đề nghị của đơn vị: 11 hồ sơ, Luỹ kế: 76 hồ sơ;

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành các Nghị quyết, quyết định quy định của UBND tỉnh Bình Phước; 0 hồ sơ: Luỹ kế 02 hồ sơ;

- Báo cáo các nội dung khác theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị: 0 hồ sơ. Luỹ kế: 11 hồ sơ;

- Các hồ sơ công việc khác: 71 hồ sơ, luỹ kế 680 hồ sơ;

- Nhận hồ sơ kê khai giá, đăng ký giá; 5 hồ sơ, Luỹ kế: 84 hồ sơ;

- Tham gia định giá tài sản theo đề nghị của Toà án tỉnh, phối hợp định giá tài sản vi phạm hành chính để xác định khung hình phạt, thẩm quyền xử phạt theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền và xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền do cơ quan thi hành án cấp tỉnh chuyển giao.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 11 và công tác quản lý giá công sản tháng 11/2023 của Sở Tài chính Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý giá;
- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Sở Tài chính các tỉnh: Bình Dương; Tây Ninh; Đắk Nông; Bình Thuận; Ninh Thuận.
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng TC - KH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, Phòng QLGS-CS (A).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**